

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu xây lắp, dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc;

Căn cứ Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 01/9/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc;

Theo nội dung Văn bản số 3966/UBND-NN ngày 07/8/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc bổ sung hạng mục dò tìm, xử lý bom mìn dự án sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc;

Theo nội dung Văn bản số 919/UBND-THKH ngày 29/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện một số nội dung của Luật Đầu tư công và Luật Xây dựng;

Theo nội dung Văn bản số 10548/UBND-THKH ngày 14/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam, xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc;

Xét đề nghị của UBND huyện Hậu Lộc tại Tờ trình số 05/TTr-UBND ngày 15/01/2016 (kèm theo hồ sơ) và Tờ trình số 724/SKHĐT-TĐ ngày 09/3/2016 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc phê duyệt điều chỉnh dự án và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu xây lắp, dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án và gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu xây lắp, dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc, với những nội dung chính sau:

I. Khái quát về dự án:

- Dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 với tổng mức đầu tư là 116.151,26 triệu đồng từ nguồn vốn ngân sách đầu tư củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê biển của Chính phủ; thời gian thực hiện dự án không quá 4 năm.

- Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2953/QĐ-UBND ngày 01/9/2009 gồm 8 gói thầu, trong đó phần xây lắp được chia làm 2 gói thầu, gói thầu số 7 (xây dựng công trình đoạn từ K0÷K4+200) và gói thầu số 8 (xây dựng công trình đoạn từ K4+200÷K7+698) với loại hợp đồng theo đơn giá, thời gian thực hiện hợp đồng 24 tháng.

- Kế hoạch vốn bố trí cho dự án 99.842 triệu đồng (trong đó, năm 2009 là 15 tỷ đồng; năm 2010 là 10 tỷ đồng; năm 2011 là 20 tỷ đồng; năm 2012 là 5 tỷ đồng; năm 2013 là 10 tỷ đồng; năm 2014 là 18 tỷ đồng; năm 2015 là 14 tỷ đồng; năm 2016 là 7,842 tỷ đồng).

- Chủ đầu tư đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Huy Hoàng thực hiện gói thầu số 7 với giá gói thầu 46.159,9 triệu đồng, thời gian thực hiện hợp đồng là 24 tháng (từ ngày 26/11/2009 đến ngày 26/10/2011); ký hợp đồng với Liên danh Công ty CP đầu tư xây dựng và PTHT Phúc Thành và Công ty CPXD&TM Trường Sơn với giá gói thầu 37.598 triệu đồng, thời gian thực hiện hợp đồng là 24 tháng (từ ngày 27/12/2009 đến ngày 27/12/2011).

- Hiện nay, chủ đầu tư đã thực hiện hoàn thành dự án.

II. Lý do điều chỉnh:

Trong quá trình triển khai thực hiện, để phù hợp với điều kiện thực tế, tăng hiệu quả đầu tư thì cần phải bổ sung một số hạng mục công trình (rà phá bom mìn vật nổ, cống qua đê, dốc lên xuống đê,...); đồng thời, công tác GPMB chậm và nguồn vốn bố trí cho dự án không đảm bảo làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án. Mặt khác, giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng và chế độ chính sách của nhà nước có những thay đổi và công trình thuộc đối tượng được áp dụng điều chỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý chủ trương điều chỉnh giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng và chế độ chính sách của nhà nước theo thời điểm thi công tại Văn bản số 10548/UBND-THKH ngày 14/10/2015 và đồng ý bổ sung hạng mục công trình rà phá bom mìn vào dự án tại Văn bản số 3966/UBND-NN ngày 07/8/2009. Vì vậy, để có cơ sở thanh quyết toán công trình thì việc gia hạn thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu xây lắp và điều chỉnh dự án trên là cần thiết.

III. Nội dung điều chỉnh:

1. Điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc với nội dung sau:

- Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án từ không quá 4 năm thành đến 31/12/2016.

- Bổ sung hạng mục công trình rà phá bom mìn.

- Điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục công trình (cống tiêu tại K4+181; cống qua đê trạm bơm Yên Đông; đường thi công kết hợp cứu hộ số 3; các cống qua đường thi công kết hợp cứu hộ số 1 và số 2; dốc lên xuống đê từ K0-K4+200; cầu giao thông qua bể xả trạm bơm Mỹ Điền tại K0+347,5).

- Điều chỉnh giá nguyên, nhiên, vật liệu xây dựng và chế độ chính sách hiện hành theo thời điểm thi công như hợp đồng đã ký.

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 146.092 triệu đồng;

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 130.957 triệu đồng;
- Chi phí thiết bị: 60 triệu đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 1.711 triệu đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 4.557 triệu đồng;
- Chi phí khác: 2.597 triệu đồng;
- Chi phí bồi thường GPMB: 6.210 triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

- Các nội dung khác: Thực hiện theo Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng các gói thầu xây lắp như đề xuất của chủ đầu tư, cụ thể là:

- Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 7 (xây dựng công trình đoạn từ K0÷K4+200) thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc đến 20/12/2012.

- Điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 8 (xây dựng công trình đoạn từ K4+200÷K7+698) thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617 xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc đến 31/7/2015.

Điều 2. Chủ đầu tư (UBND huyện Hậu Lộc) chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng năm 2014; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

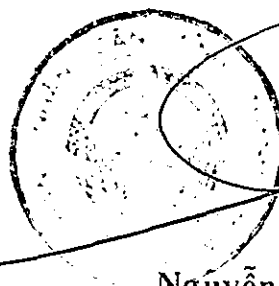
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hậu Lộc và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Đức Quyền;
- Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
- Lưu: VT, NN.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Dự án đầu tư xây dựng công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê Pam 4617

xã Đa Lộc, huyện Hậu Lộc

(Kèm theo Quyết định số: 836/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Nội dung chi phí	TMĐT theo Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 11/12/2008 của Chủ tịch UBND tỉnh	TMĐT điều chỉnh	Chênh lệch
I	Chi phí xây dựng	93.367,0	130.957	37.590
II	Chi phí thiết bị	25,6	60	34
III	Chi phí quản lý dự án	1.137,7	1.711	573
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	3.566,5	4.557	990
1	Khảo sát xây dựng giai đoạn lập dự án	478,28	478,28	0,00
2	Khảo sát xây dựng giai đoạn lập TKBVTC	350,00	304,40	-45,60
3	Lập dự án	270,84	270,84	0,00
4	Lập TKBVTC	1.208,49	1.662,30	453,81
5	Thẩm tra TKBVTC	62,57	93,40	30,83
6	Thẩm tra dự toán	60,70	89,50	28,80
7	Giám sát thi công xây dựng công trình	1.062,80	1.585,06	522,26
8	Lựa chọn nhà thầu xây dựng	72,85	72,85	0,00
V	Chi phí khác	1.495,7	2.597	1.102,00
1	Bảo hiểm xây dựng công trình	961,94	863,10	-98,84
2	Bảo hiểm sản phẩm thiết kế	60,42	38,00	-22,42
3	Lệ phí thẩm định dự án	12,26	12,26	0,00
4	Thẩm định TKCS	12,26	12,26	0,00
5	Thẩm định TKBVTC	9,85	14,90	5,05
6	Thẩm định tổng dự toán	8,64	15,70	7,06
7	Thẩm tra phê duyệt quyết toán	63,76	95,52	31,76
8	Kiểm toán	176,57	320,83	144,26
9	Lệ phí bảo vệ môi trường	190,00	197,20	7,20
10	Rà phá bom mìn		1.020,00	1.020,00
11	Thẩm định KQĐT		7,60	7,60
VI	Chi phí bồi thường GPMB	6.000	6.210	210,00
VII	Chi phí dự phòng	10.559,2		-10.559,20
	Tổng cộng	116.151,2	146.092	29.941